

MỤC LỤC	Trang
PHẦN A. PHẦN MỞ ĐẦU	
I/ Lí do chọn đề tài.....	2
II/ Phạm vi đề tài.....	3
III/ Mục đích và Đối tượng nghiên cứu.....	3
IV/ Phương pháp nghiên cứu.....	3
V/ Kế hoạch nghiên cứu.....	3
PHẦN B. PHẦN NỘI DUNG	
Chương 1: Cơ sở đề tiến hành.....	4
I. Cơ sở lí luận.....	4
II. Cơ sở thực tiễn.....	4
Chương 2: Điều tra thực trạng.....	6
I. Về phía giáo viên.....	6
II. Về phía học sinh.....	6
Chương 3: Các giải pháp chủ yếu.....	8
I/ Xác định nhiệm vụ của giáo viên và học sinh.....	8
1. Nhiệm vụ của giáo viên	8
2. Nhiệm vụ của học sinh.....	8
II/ Các giải pháp.....	9
1. Xác định mục tiêu bài ôn tập.....	9
2. Xác định đồ dùng dạy học.....	10
3. Lựa chọn phương pháp và cách tổ chức các hoạt động.....	13
III/ Kết quả đạt được.....	22
PHẦN C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	23
I/ Những kết luận cơ bản của đề tài.....	23
II/ Những khuyến nghị từ kết quả của đề tài.....	24
<i>Danh mục tài liệu tham khảo</i>	25

PHẦN A: PHẦN MỞ ĐẦU

I- LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI :

Bộ môn Ngữ văn có vai trò rất quan trọng trong nhà trường phổ thông. Từ xưa tới nay trong việc giáo dục con người, văn chương vẫn được sử dụng như một công cụ đắc lực trong việc xây dựng và giữ gìn đạo đức xã hội. Ta vẫn thường nói: *“Văn học là nhân học”*. Đúng vậy, Ngữ văn là bộ môn dễ tác động nhất đến thế giới nội tâm con người, bồi đắp cho học sinh cả về kiến thức, kỹ năng đồng thời hình thành phẩm chất, nhân cách đạo đức, tạo cho tâm hồn con người ngày càng trở lên *tươi mới*. Không những thế, trong giai đoạn hiện nay, nhân loại đã bước vào thế kỉ XXI, thế kỉ của khoa học – kĩ thuật và công nghệ. Để con người Việt Nam có đầy đủ những phẩm chất và năng lực đáp ứng với yêu cầu phát triển của đất nước thì người giáo viên đứng lớp cần phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực nhằm đào tạo thế hệ học sinh năng động, sáng tạo cho tương lai của đất nước. Chính vì thế, đổi mới phương pháp dạy học là vấn đề vô cùng cấp thiết hiện nay.

Trong Nghị quyết TW4 khóa VII đã xác định: *Đổi mới phương pháp dạy học nghĩa là phải khuyến khích tự học, phải áp dụng những phương pháp dạy học hiện đại... để bồi dưỡng cho học sinh năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề*. Điều đó có nghĩa là người giáo viên phải biết hướng tới các hoạt động nhằm rèn luyện tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Khắc phục lối truyền thụ một chiều, thực hiện phương châm *“Học đi đôi với hành”*, tránh nhồi nhét, học vẹt, dạy chay, học chay. Ngoài ra, Điều 24 Luật Giáo dục đã chỉ rõ: *Cần phải bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn nhằm tác động tới tình cảm đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh*. Đây chính là định hướng cơ bản và thiết thực đối với ngành Giáo dục và Đào tạo.

Hơn nữa, từ năm học 2005 - 2006, Bộ Giáo dục đã áp dụng việc thi tuyển và xét tuyển vào Trung học phổ thông với bộ môn này. Do đó việc dạy môn Ngữ văn lại phải càng chú ý hơn. Tuy nhiên, đối với bộ môn Ngữ văn thì việc thực hiện sự đổi mới ấy quả là không dễ dàng. Đó là cả một quá trình cố gắng nỗ lực của người giáo viên khi vừa chắt lọc phương pháp truyền thống vừa tiếp thu phương pháp mới hiện đại. Do vậy, việc đầu tư soạn giảng cho một giáo án Ngữ văn đòi hỏi người giáo viên phải linh hoạt và sáng tạo trong việc vận dụng hợp lí, khoa học, giữa các phương pháp truyền thống và hiện đại sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh. Mà khi soạn giảng một tiết Ngữ văn thiên về hình thành kiến thức mới vốn đã rất khó khăn thì việc đầu tư soạn giảng một tiết *“Ôn tập”* nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh lại càng khó khăn hơn

Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6

gặp nhiều lần. Để thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ của những người làm công tác giảng dạy. Với suy nghĩ đó tôi cũng muốn góp tiếng nói của mình vào phong trào đổi mới phương pháp dạy học nói chung và đổi mới phương pháp dạy môn Ngữ văn nói riêng.

II/ PHẠM VI ĐỀ TÀI:

Từ năm học 2013 -2014, với cương vị là tổ trưởng tổ chuyên môn, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tôi đã lên kế hoạch thực hiện chuyên đề ở cả bốn khối lớp như: Chuyên đề: *Phát huy tích cực chủ động của học sinh qua tiết tổng kết Tiếng Việt 9* ; Chuyên đề: *Giảng dạy minh họa bằng bảng hình qua bài “Ca Huế trên sông Hương” – Ngữ văn 7*; Chuyên đề: *Phát huy tích cực chủ động của học sinh trong tiết ôn tập Tiếng Việt - ngữ văn 8*; Chuyên đề : *Ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong tiết Tổng kết từ vựng – Ngữ văn 9*,... Không những thế bản thân tôi cũng trực tiếp soạn giảng một tiết chuyên đề: *“Ôn tập truyện dân gian bằng hệ thống biểu bảng”* rồi chuẩn bị Tiết 133 bài: *“Tổng kết phần Văn – Ngữ văn 8”* dạy giờ thi đua... Qua các chuyên đề mà tổ chuyên môn đã triển khai cùng với kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy, tôi đã rút ra được cách vận dụng các phương pháp trong quá trình khái quát và hệ thống kiến thức, cách ghi bảng, cách sử dụng phương tiện dạy học, cách tổ chức cho học sinh ôn tập... Và trong phạm vi bài viết này, tôi xin mạnh dạn trình bày đề tài: *“Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ Ôn tập truyện dân gian - Ngữ văn 6”*.

Với việc nghiên cứu đề tài này, tôi mong muốn sẽ góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục.

III. MỤC ĐÍCH VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:

1/ Nghiên cứu đề tài để tìm ra biện pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng bộ môn Ngữ văn trong trường THCS – nơi tôi công tác.

2/ Giúp học sinh mạnh dạn, tự tin, chủ động trong học tập. Tạo không khí lớp học sôi nổi, đồng thời tạo cho các em lòng yêu thích và say mê môn học.

3/ Giáo dục học sinh biết trân trọng, ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp của nền văn học dân tộc.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

- Phương pháp chủ yếu là nắm bắt tình hình thực tiễn, vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp và quá trình thực hiện, đúc rút kinh nghiệm hằng năm.

- Đọc tài liệu, học hỏi tham khảo ý kiến của các đồng nghiệp thông qua các buổi họp chuyên môn, các tiết chuyên đề và các tiết thăm lớp dự giờ.

V. KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU:

Từ tháng 8 năm 2016 đến ngày 15 tháng 4 năm 2017.

PHẦN B: NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ ĐỀ TIẾN HÀNH:

I/ Cơ sở lí luận:

Bộ môn Ngữ văn có vai trò quan trọng hàng đầu trong chương trình đào tạo xưa nay. Trong thế kỷ XXI, xác định đúng đắn mục tiêu dạy học Ngữ văn của Việt Nam sẽ giúp cho các nhà giáo dục tháo gỡ được những khó khăn trước mắt, nhất là vấn đề học sinh không hứng thú học Văn.

Và khi nghiên cứu về hứng thú, các nhà tâm lí học cho rằng, đây là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó. Nó được biểu hiện trước hết ở sự tập trung chú ý cao độ, sự say mê hấp dẫn bởi nội dung hoạt động. Mặt khác, hứng thú bao giờ cũng gắn liền với tình cảm con người. Trong bất cứ một công việc gì nếu có hứng thú làm việc con người sẽ có cảm giác dễ chịu với hoạt động, làm nảy sinh khát vọng hành động và hành động có sáng tạo. Ngược lại nếu hứng thú không được thỏa mãn sẽ dẫn đến cảm xúc tiêu cực.

Còn theo các nhà nghiên cứu giáo dục thì hiệu quả trong việc gây hứng thú cho học sinh trong giờ dạy Ngữ văn nói lên trình độ giáo dục văn học của nhà trường nói chung và của từng giáo viên nói riêng. Văn học dễ làm say mê người học nếu người dạy tạo được sự hứng thú từ nơi người học.

Vì vậy, từ nhiều năm nay, phương pháp dạy văn đổi mới đã chú trọng đến điều này. Đó là làm sao để giờ văn gây được hứng thú cho học sinh. Ai đó đã nói rằng: *“Dù đã dắt ngựa đến bờ sông cũng không thể bắt nó uống nước được”*. Vấn đề học tập của trẻ cũng vậy. Dù có bắt được chúng ngồi ngay ngắn học tập nhưng nếu không thích thú, trẻ không thể học tốt được. Từ thực tế giảng dạy tôi nhận thấy, muốn giờ dạy đạt hiệu quả cao, ngoài việc truyền đạt kiến thức thì cần phải biết gây hứng thú học tập cho học sinh để tiết học thực sự nhẹ nhàng, sinh động; học sinh tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, không gượng ép. Từ đó mới phát huy thực sự tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh. Để đạt được mục tiêu đó, giáo viên dạy văn phải lựa chọn phương pháp, hình thức dạy sao cho phù hợp để tạo sự hứng thú cho các em, phải khiến cho những từ ngữ khô khan biết nhảy múa, đi vào cảm xúc, tâm hồn các em.

II/ Cơ sở thực tiễn:

Ngày nay, xã hội đã và đang phát triển. Điều kiện dạy và học của thầy và trò tốt hơn nhiều. Nhưng lại nảy sinh một nghịch lí. Học sinh ít hứng thú với các giờ học văn và con thuyền văn chương vẫn còn *lênh đênh trên sóng nước*.

Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6

Tuy rằng nhiều năm nay, bộ môn Ngữ văn ở trường Trung học cơ sở nói chung và cơ sở giáo dục nơi tôi công tác nói riêng, thực tế đã có nhiều đổi mới đáng kể nhưng vẫn còn có hiện tượng học sinh học theo kiểu cũ như: đọc thuộc, sao chép mà không hoặc ít có sự sáng tạo. Qua những giờ dạy của giáo viên trên lớp và cách học của học sinh, tôi thấy:

Thứ nhất, còn hiện tượng học sinh ít tập trung suy nghĩ, ít tìm tòi. Hơn nữa, thị trường sách hiện nay: Sách in ấn nhiều, học sinh mua về chép lại một cách máy móc mà không suy nghĩ, sáng tạo do đó dẫn đến tình trạng học sinh tiếp xúc với tác phẩm văn học, chỉ hiểu theo một chiều, ít chịu khó phát hiện, vốn từ ngữ nghèo, diễn đạt kém.

Thứ hai, thực tế qua việc dự giờ của một số giáo viên dạy bài ôn tập, tôi nhận thấy cách dạy còn mang tính truyền thống, giáo viên đàm thoại và thuyết giảng là chủ yếu. Họ cho rằng những kiến thức đã học chỉ cần nhắc lại cho học sinh nhớ là được, chứ chưa thật sự chú trọng đến việc phát huy tính tích cực của học sinh, chưa kể đến việc trình bày hệ thống những kiến thức nằm rải rác ở các bài học trước, dẫn đến giờ học khô khan, nặng nề mà vẫn cháy giáo án.

Thứ ba, trong dạy học Ngữ văn ở trường THCS, ngoài việc dạy kiến thức mới cho học sinh, giáo viên còn phải giúp các em củng cố, hệ thống hóa kiến thức cơ bản thông qua các tiết **Ôn tập, Tổng kết**. Ở chương trình Ngữ văn lớp 6, phần Văn có 3 tiết, trong đó có tiết “Ôn tập văn học dân gian”. Ở các tiết học này lượng kiến thức ôn tập thì nhiều mà thời lượng ôn chỉ rất ít. Mà với học sinh lớp 6 vừa chuyển từ bậc Tiểu học lên sẽ rất ngỡ ngàng. Các em chưa xác định được mục đích của việc học tập dẫn đến tình trạng các em không thích học những tiết ôn tập, tổng kết vì nó vừa khó vừa khô khan.

Vậy làm thế nào để tạo hứng thú cho học sinh trong dạy học tiết “Ôn tập” này? Đó là câu hỏi tôi luôn trăn trở, suy nghĩ để lựa chọn phương pháp dạy sao cho phù hợp nhằm phát triển tư duy của học sinh. Để học sinh nắm vững tri thức, từ đó hình thành những kỹ năng, kỹ xảo cũng như bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và hình thành nhân cách cho các em. Mặt khác, sẽ lôi cuốn học sinh học tập, góp phần giảm bớt số lượng học sinh yếu kém và phát huy hết năng lực của các em khá giỏi.

Trong những năm qua, bản thân tôi luôn cố gắng áp dụng phương pháp dạy học theo tinh thần đổi mới. Một trong những biện pháp mà tôi đã và đang áp dụng đó là tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học. Ngoài ra, tôi còn sử dụng các hình thức dạy học khác nhau như: Phiếu thảo luận, Sơ đồ biểu bảng, Tranh ảnh, Trò chơi...

CHƯƠNG II: ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG

I. Về phía giáo viên:

Hầu hết giáo viên đã ý thức sâu sắc phương pháp dạy học mới. Trong giảng dạy, người thầy đã phát huy được tính cực chủ động trong việc dạy học. Học sinh được bày tỏ ý kiến tình cảm, cách hiểu của mình về bộ môn, được thực hành giao tiếp nhiều hơn. Với tinh thần mới, giờ Ngữ văn không phải là giờ truyền thụ kiến thức, mà là giờ khơi gợi khuyến khích học sinh tìm ra con đường đi tới kiến thức. Điều đó đã đem lại cho bộ môn Ngữ văn có những tín hiệu khởi sắc. Đó là phương pháp dạy – học mới đang được tiếp cận một cách tích cực.

Trong từng tiết dạy, giáo viên nắm rõ được quan điểm tích hợp của sách giáo khoa, có nhiều cố gắng rèn luyện kỹ năng nghe - đọc - nói - viết cho học sinh. Học sinh không chỉ nắm kiến thức mà quan trọng hơn là biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống như: biết tạo lập văn bản, biết sáng tác thơ, sáng tác tác phẩm nghệ thuật ngắn. Chính những chuyển biến này đã giúp giáo viên nhanh chóng tiếp cận và thực hiện thành công những đổi mới trong phương pháp dạy – học Ngữ văn.

Tuy nhiên có một số giáo viên vẫn còn làm việc quá nhiều, trong một tiết dạy đưa ra khá nhiều thông tin. Điều này dễ đưa các em vào thế bị động ghi nhớ, không tạo điều kiện cho các em độc lập suy nghĩ, sáng tạo. Từ đó dẫn đến sau này đứng trước nhiều vấn đề mới các em bỡ ngỡ, bị động, lúng túng và không có đủ khả năng, bản lĩnh để giải quyết những vấn đề phức tạp trong cuộc sống.

Một số tiết dạy vẫn còn giáo viên chỉ dùng một phương pháp dạy chủ yếu là thuyết trình, không có sự linh hoạt trong việc kết hợp các phương pháp.

II. Về phía học sinh:

Các em học sinh phần nào ý thức được đây là bộ môn chính. Các em luôn cố gắng trong các giờ học. Song các em vẫn không hào hứng đón nhận tiết học, học với thái độ đối phó, miễn cưỡng. Dẫn đến kiến thức thực tế về văn học của các em còn nghèo nàn, phương pháp học tập còn lúng túng, kiến thức văn học các em không nhớ được; kiến thức tiếng Việt các em dùng từ ngữ trong giao tiếp thiếu chính xác. Đặc biệt các bài Tập làm văn thường mắc lỗi viết câu văn chưa đúng ngữ pháp, cách diễn đạt vụng về, sáo mòn, lệ thuộc vào sách tham khảo. Nghĩa là các em chưa có tính sáng tạo trong việc tạo lập văn bản theo yêu cầu...

Nếu thử điều tra học sinh theo những câu hỏi nhỏ sau chúng ta sẽ thấy rõ thực trạng học tập Ngữ văn và tâm trạng khi các em học văn ra sao:

**Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh
trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6**

+ Em có thấy môn văn cần thiết cho cuộc sống và nghề nghiệp sau này của mình không ?

Với câu hỏi này thì đa số học sinh, cha mẹ học sinh đều muốn đầu tư vào các môn khoa học tự nhiên và ngoại ngữ, xem nhẹ môn Ngữ văn. Nếu hỏi:

+ Em có thích học văn không ?

Những năm gần đây, qua các tiết thăm lớp dự giờ đồng nghiệp, qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy từ phía học sinh, lượng thích học thì ít mà lượng không thích thì nhiều. Có em tỏ ra chán ghét thậm chí có em lại rất sợ học môn Ngữ văn nữa. Biểu hiện cụ thể là: Trên lớp các em ít phát biểu mà lơ đãng học không tập trung. Khi giáo viên giao bài về nhà các em tỏ ra rất ngại. Nhiều em làm qua loa đối phó cốt sao khi kiểm tra có đủ bài tránh bị phê bình. Năm học 2016 – 2017, tôi được phân công dạy Ngữ văn lớp 6A1 và lớp 8A1, 8A2. Khi tiếp nhận học sinh, tôi thấy chất lượng không đồng đều. Kết quả khảo sát đầu năm cụ thể như sau:

*** Về chất lượng đầu năm:**

LỚP	SỐ SỐ	PHÂN LOẠI			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
6A2	46	5	17	16	8
8A1	46	8	22	16	0
8A2	41	4	19	17	2

*** Về sở thích:**

LỚP	YÊU THÍCH	KHÔNG THÍCH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
6A2	12	15	19
8A1	17	13	16
8A2	10	15	16

Qua bảng điều tra tôi thấy số học sinh giỏi thì ít, số học sinh trung bình và không thích môn học thì nhiều. Trước tình hình đó, tôi vô cùng băn khoăn và đặt ra một loạt câu hỏi: Làm thế nào để tạo hứng thú học của học sinh? Làm thế nào để phát huy tính tích cực của các em? Làm thế nào để học sinh thích học?... Và tôi đã suy nghĩ để lựa chọn những phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động dạy học.

CHƯƠNG III: CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I- XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

Để phát huy tính tích cực chủ động của học sinh trong tiết ôn tập cần đòi hỏi giáo viên và học sinh phải nỗ lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

1/ Nhiệm vụ của giáo viên :

- Để tiết ôn tập thành công, người giáo viên phải có kinh nghiệm trong việc điều khiển, chỉ đạo lớp, làm chủ và phân bố thời gian hợp lý. Đồng thời giáo viên phải nhiệt tình trong việc lựa chọn phương pháp sáng tạo, linh hoạt và gây hứng thú học tập cho học sinh qua các trò chơi “*chơi mà học - học mà chơi*” ...

- Vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của giáo viên là vô cùng quan trọng trong tiết dạy ôn tập. Nếu giáo viên không có sự chỉ đạo và hướng dẫn hợp lý, khoa học thì sẽ không đủ thời gian để hệ thống kiến thức trong tiết ôn tập hoặc không đủ thời gian để luyện tập sau khi đã “**ôn**” xong kiến thức hoặc có thể chỉ luyện tập qua loa đại khái rồi cho các em về nhà làm các bài tập còn lại .

- Trước khi dặn dò học sinh chuẩn bị bài mới, giáo viên phải nghiên cứu kỹ bài để nắm được trọng tâm kiến thức cần ôn tập. Ngoài phần yêu cầu học sinh chuẩn bị bài tập trong SGK, giáo viên còn yêu cầu học sinh chuẩn bị những gì, giáo viên cần dặn dò và phân công rõ ràng để học sinh chuẩn bị tốt.

- Giáo viên cần kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh và có hình thức động viên khuyến khích kịp thời để phát huy tính sáng tạo, tinh thần hợp tác tích cực của học sinh trong suốt tiết ôn tập. Bên cạnh đó giáo viên cũng phải có hình thức phê bình những học sinh không chuẩn bị bài, hoặc chuẩn bị qua loa, đối phó. Giáo viên cần nghiêm khắc nhưng phải tạo môi trường thân thiện để học sinh mạnh dạn tích cực, chủ động trong quá trình ôn tập .

- Giáo viên cần soạn và chuẩn bị bài thật kỹ. Phải định hướng trước cách hệ thống các đơn vị kiến thức trong tiết ôn tập theo phương pháp nào? Kiến thức nào cần lướt qua, kiến thức nào cần khắc sâu? Cần chuẩn bị đồ dùng dạy học nào? Phương tiện dạy học gì? Phần luyện tập cần giải những bài tập nào theo SGK , bài nào để học sinh về nhà làm?... Cần luyện tập thực hành theo hình thức nào? Sử dụng trò chơi gì cho hợp lý?

2/ Nhiệm vụ của học sinh :

Mặc dù giáo viên là người đã có kinh nghiệm giảng dạy và sự chuẩn bị của giáo viên cho tiết ôn tập khá kỹ, nhưng học sinh lại là đối tượng trung tâm. Có phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh hay không, điều đó phụ thuộc rất nhiều vào sự chuẩn bị của các em. Việc chủ động chuẩn bị bài, hợp tác

Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6

tích cực trong suốt tiết ôn tập của học sinh có vai trò vô cùng quan trọng cho sự thành công của tiết ôn tập. Để học tiết ôn tập thật tốt, học sinh cần :

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu của giáo viên: Có thể thống kê kiến thức theo dạng sơ đồ như yêu cầu vở bài tập hoặc SGK hay chuẩn bị theo yêu cầu của phiếu học tập ...

- Học sinh phải tập so sánh chỉ ra những điểm giống và khác nhau, tác dụng về điểm giống và khác nhau của các đơn vị kiến thức. Hoặc tìm những dẫn chứng thực tế liên hệ minh họa cho đơn vị kiến thức đang ôn tập. Có như thế mới giúp học sinh tư duy sâu và hiểu bài có hệ thống .

- Học sinh có thể tập kịch, diễn hoạt cảnh... để làm bật ý nghĩa của tác phẩm đang học như: Khi dạy bài ôn tập VHDG lớp 6, tôi đã cho học sinh chuyển thể truyện ngụ ngôn “*Thầy bói xem voi*” (Ngữ văn 6 tập1) thành vở kịch ngắn với ý nghĩa phê phán cách nhìn phiến diện. Từ đó khuyên răn con người khi xem xét, nhìn nhận, đánh giá một vấn đề cần có cách nhìn nhận toàn diện.

- Trong tiết học, học sinh cần chú ý tập trung, hợp tác với giáo viên, tích cực phát biểu xây dựng bài nhằm khái quát và hệ thống hoá kiến thức cần ôn tập và thực hiện tốt yêu cầu thực hành.

II. CÁC GIẢI PHÁP:

1/ Xác định mục tiêu bài ôn tập:

Khi soạn giảng dạng bài **Ôn tập**, để phát huy tính tích cực chủ động của học sinh trong việc hệ thống hoá kiến thức đã học và áp dụng kiến thức vào bài tập thực hành. Bản thân tôi luôn xác định bài **Ôn tập** gồm 2 phần: Phần “**Ôn**” và phần “**tập**”. Từ đó xây dựng phương pháp ôn tập với hệ thống câu hỏi đa dạng giúp học sinh hệ thống kiến thức nhanh cho phần lý thuyết, đưa nhiều trò chơi kiến thức vào phần bài tập áp dụng. Cụ thể như sau :

Trong phần giúp học sinh hệ thống lại kiến thức, tôi không đi từ việc đặt câu hỏi để phân tích các ngữ liệu hình thành kiến thức mới theo phương pháp qui nạp, mà thông qua các dạng câu hỏi tổng hợp, tôi hướng dẫn học sinh thực hiện các thao tác tổng kết, thống kê các kiến thức đã học theo một trình tự và bằng sơ đồ biểu bảng. Qua đó sẽ giúp học sinh tự mình chủ động nắm vững hơn nội dung kiến thức và có cái nhìn khái quát về cụm kiến thức đó.

Cách thức: Lồng ghép phần ôn lý thuyết kết hợp với phần thực hành.

Với tiết Ôn tập này, mục tiêu của bài tôi xác định cụ thể như sau:

- củng cố, hệ thống hóa các truyện dân gian đã học, hiểu và nắm vững được các khái niệm của thể loại truyện dân gian cũng như nội dung ý nghĩa của các truyện đã học và đọc thêm.

Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6

- So sánh những đặc điểm cơ bản của thể loại truyện đã học (truyện thuyết với cổ tích, ngụ ngôn với truyện cười).

- Rèn luyện kỹ năng lập bảng thống kê, hệ thống hóa kiến thức cơ bản...

2/ Xác định đồ dùng dạy học:

Với tiết học này, tôi chuẩn bị các phương tiện dạy học theo hai kiểu đồ dùng như sau:

2.1. Đồ dùng hiện đại:

Vai trò, tầm quan trọng và hiệu quả của ứng dụng CNTT trong dạy học đã được chứng minh bằng thực tiễn giáo dục trong và ngoài nước những năm qua, nó cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy và học tập là xu thế tất yếu của giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học bằng CNTT là một chủ đề lớn được UNESCO đưa ra thành chương trình của thế kỷ XXI và dự đoán sẽ có sự thay đổi nền giáo dục một cách căn bản vào đầu thế kỷ XXI do ảnh hưởng của CNTT. Chỉ thị 29/2001/CT-BGD & ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã nêu rõ: “Đối với giáo dục và đào tạo, công nghệ thông tin có tác động mạnh mẽ, làm thay đổi phương pháp, phương thức dạy và học. Công nghệ thông tin là phương tiện để tiến tới một xã hội học tập”.

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng và hiệu quả của ứng dụng CNTT trong dạy học; Đặc biệt với sự quan tâm của BGH trường THCS Thanh Liệt, 100% giáo viên trẻ có thể tự soạn giảng ở mức thành thạo và sử dụng hiệu quả những phần mềm soạn giảng cũng như các thiết bị hỗ trợ để phục vụ công tác chuyên môn.

Một số hoạt động điển hình ứng dụng CNTT trong dạy – học được tôi thực hiện thành công và mang lại hiệu quả cao như:

+ Tra cứu thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, nâng cao kiến thức chuyên môn và lấy tư liệu hỗ trợ soạn giảng;

+ Sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn giảng để tạo bài giảng điện tử như MS Powerpoint, Violet, iSpring Presenter và các phần mềm dựng phim, nhạc...

+ Sử dụng các phần mềm hỗ trợ làm đề thi/kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh như McMix, Quest, MS Excel...

+ Sử dụng diễn đàn, email như một phương tiện để giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với giáo viên trong trường và các trường bạn.

Ở tiết dạy này, tôi chọn phần mềm hỗ trợ soạn giảng để tạo bài giảng điện tử MS Powerpoint và sử dụng **Máy projector** làm phương tiện dạy học. Bởi máy

Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6

projecter và phần mềm soạn giảng MS Powerpoint có những tính năng vô cùng phong phú:

Một là: Giúp giáo viên có thể sử dụng tranh ảnh minh họa làm giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn, gây hứng thú cho học sinh.

Hai là: Giúp cho giáo viên không bỏ quên kiến thức lại tiết kiệm được thời gian, dễ dàng mở rộng và khắc sâu kiến thức.

Ba là: Việc sử dụng đồ dùng và phương tiện dạy học này sẽ giúp giáo viên tích hợp được với nhiều môn nghệ thuật khác nhau như: Hội họa, Âm nhạc... giúp bài học cụ thể, sinh động đỡ khô khan đồng thời giúp các em dễ tiếp thu kiến thức và tích cực tham gia các hoạt động hơn.

2.2. Đồ dùng truyền thống:

a- Bảng phụ:

- **Chất liệu:** Dùng bảng phụ mềm có dây treo hoặc giấy A0
- **Tình huống sử dụng:** Dùng khi học sinh thảo luận hoặc chơi trò chơi.
- **Hiệu quả:** Sử dụng bảng phụ giúp giáo viên và học sinh so sánh, theo dõi ưu khuyết điểm của từng nhóm.

b- Tranh ảnh :

Tranh ảnh là đồ dùng trực quan. Việc sử dụng tranh ảnh minh họa là cả một quá trình tìm tòi, chuẩn bị chu đáo của người giáo viên. Việc sử dụng tranh minh họa sẽ tạo cho tiết dạy sinh động, tạo tâm thế học tập hứng thú ở học sinh. Với tiết dạy này, tôi phân công các nhóm học sinh sưu tầm tranh cụ thể :

Nhóm 1: Tìm tranh ảnh cho các văn bản Truyền thuyết.

Nhóm 2: Tìm tranh ảnh cho các văn bản Cổ tích.

Nhóm 3: Tìm tranh ảnh cho các văn bản Ngụ ngôn.

Nhóm 4: Tìm tranh ảnh cho các văn bản Truyện cười.

Với giáo viên, tôi cũng dùng CNTT sưu tầm tranh ảnh minh họa cho bài giảng của mình thêm phần phong phú.



Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh
trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6

- Thể loại truyện truyền thuyết



- Thể loại truyện cổ tích :



Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6



.....

C – Cách sắm vai, đọc phân vai:

Sau khi hướng dẫn cách đọc, tôi chọn học sinh sắm vai nhân vật, người dẫn chuyện rồi để học sinh tự thể hiện, như vậy học sinh cảm thấy tự do thoải mái thể hiện bản chất nhân vật còn người nghe (là những học sinh khác) dễ hình dung số lượng nhân vật, bản chất, hành động, ngôn ngữ của mỗi nhân vật từ đó nhận ra những người tốt, kẻ xấu, những phi lí bất công do xã hội đem lại, hay lẽ công bằng trong sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác.



3/ Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động Ôn tập:

Trong những năm học vừa qua, được sự tạo điều kiện, động viên và ủng hộ của BGH, tôi cùng tổ văn đã trao đổi, chia sẻ những phương pháp dạy học hay và hiệu quả để cùng nhau làm tốt hơn nhiệm vụ dạy học của mình. Từ thực tế trên cùng với kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, tôi nhận thấy mình đã tạo hứng thú cho học sinh trong tiết học Ngữ văn. Vì vậy, trong đề tài này, tôi xin trình bày một số phương pháp đã áp dụng có hiệu quả trong tiết **Ôn tập văn học dân gian** như sau:

PHƯƠNG PHÁP 1:

SỬ DỤNG BIỂU BẢNG VÀ PHIẾU HỌC TẬP

Đây là hình thức giúp học sinh củng cố, hệ thống hóa kiến thức. Hệ thống kiến thức theo dạng sơ đồ sẽ giúp học sinh dễ dàng khái quát kiến thức, dễ so sánh, liên hệ hơn. Không những thế, học sinh chuẩn bị bài theo sơ đồ sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian tạo điều kiện cho học sinh có thời gian luyện tập thực hành nhiều hơn. Đồng thời, học sinh sẽ nhìn vào bảng hệ thống kiến thức sẽ có thể so sánh kiến thức cùng loại về điểm giống nhau và khác nhau về thể loại, về phương thức biểu đạt.

Có nhiều loại phiếu học tập như:

Loại 1: Phiếu kiểm tra, đánh giá kết quả nắm kiến thức cũ.

Loại 2: Phiếu tổng hợp kiến thức.

Loại 3: Phiếu rèn luyện kỹ năng.

Loại 4: Phiếu nâng cao năng lực cảm thụ của học sinh.

Loại 5: Phiếu thu nhập thông tin (tìm hiểu kiến thức mới).

Loại 6: Phiếu trình bày quan điểm của mình về kiến thức mới.

Dựa vào tiết dạy cụ thể, giáo viên lựa chọn loại phiếu cho phù hợp. Với tiết Ôn tập văn học dân gian này, tôi sử dụng loại phiếu thứ nhất: dùng bảng thống kê những đặc điểm của từng thể loại truyện dân gian:

Tiết 54, 55 ÔN TẬP TRUYỆN DÂN GIAN	
III. Những đặc điểm tiêu biểu của từng thể loại truyện dân gian:	
Truyện thuyết	<ul style="list-style-type: none">- Là truyện kể về các nhân vật và sự kiện lịch sử trong quá khứ.- Có nhiều chi tiết tưởng tượng, kì ảo.- Có cơ sở lịch sử, cốt lõi sự thật lịch sử, người kể, người nghe tin câu chuyện như là có thật, dù truyện có những chi tiết tưởng tượng, kì ảo.
Truyện cổ tích	<ul style="list-style-type: none">- Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử.- Là truyện kể về cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật quen thuộc (người mồ côi, người mang lốt xấu xí, người em, người dùng si...)- Người kể, người nghe không tin câu chuyện là có thật.- Có nhiều chi tiết tưởng tượng, kì ảo
Truyện ngụ ngôn	<ul style="list-style-type: none">- Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của lẽ phải, của cái thiện.- Là truyện kể mượn chuyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió chuyện con người.- Có ý nghĩa ẩn dụ, hàm ý.- Nêu bài học để khuyên nhủ, răn dạy người ta trong cuộc sống.
Truyện cười	<ul style="list-style-type: none">- Là truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống để những hiện tượng này phơi bày ra và người nghe (người đọc) phát hiện thấy.- Có nhiều yếu tố gây cười- Nhằm gây cười, mua vui hoặc phê phán, châm biếm những thói hư tật xấu trong xã hội, từ đó hướng người ta tới cái tốt đẹp.

PHIẾU HỌC TẬP

Tiết 53-54 ÔN TẬP TRUYỆN DÂN GIAN

THỂ LOẠI	TÊN TRUYỆN	NHÂN VẬT	NGHỆ THUẬT	Ý NGHĨA – BÀI HỌC
TRUYỆN THUYẾT	<ul style="list-style-type: none"> - Con Rồng cháu Tiên - Thánh Gióng - Bánh chưng bánh giầy - Sơn tinh - Thủy tinh - Sự tích Hồ Gươm 	<ul style="list-style-type: none"> - Thần thánh - Nhân vật lịch sử 	<ul style="list-style-type: none"> -Yếu tố hoang đường, kỳ ảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Nguồn gốc dân tộc, di tích lịch sử, phong tục, tập quán . - Ca ngợi: Anh hùng dân tộc. Thể hiện ước mơ chiến thắng thiên nhiên, giặc ngoại xâm => Biết ơn, tự hào
CỔ TÍCH	<ul style="list-style-type: none"> - Thạch sanh - Em bé thông minh - Cây bút thần - Ông lão đánh cá và con cá vàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Người nghèo, dũng sĩ ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố hoang đường, li kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Ca ngợi: Trí thông minh, tài năng, lòng nhân hậu - Ước mơ: Thiện thắng ác => Sống thật thà, chăm chỉ, chống cái ác, bảo vệ chính nghĩa.
NGŨ NGÔN	<ul style="list-style-type: none"> - Éch ngồi đáy giếng - Thầy bói xem voi - Đeo nhạc cho mèo - Chân tay... miệng 	<ul style="list-style-type: none"> -Vật, người, bộ phận con người 	<ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố gây cười - Nói bóng gió (ẩn dụ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Phê phán: Cách nhìn thiên cận, phiến diện, thói kiêu ngạo, bảo thủ, thiếu óc thực tế. => Bài học về nhận thức, tư tưởng.
TRUYỆN CƯỜI	<ul style="list-style-type: none"> - Treo biển - Lợn cưới - áo mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Người 	<ul style="list-style-type: none"> -Yếu tố gây cười - Phóng đại, châm biếm 	<ul style="list-style-type: none"> - Châm biếm: Thái độ xấu, tính ba phải, thói khoe khoang => Từ bỏ cái xấu để hoàn thiện mình

Thông qua hoạt động nhóm, học sinh chủ động tiếp nhận kiến thức, giờ học trở nên sôi nổi hơn. Để đạt điều này, giáo viên phải tạo những tình huống có vấn đề để gợi mở suy nghĩ của học sinh, học sinh sẽ cố gắng khám phá tìm hiểu vấn đề. Từ đó học sinh tranh luận, thảo luận sử dụng biểu bảng và phiếu học tập như trên sẽ vừa tiết kiệm được thời gian, vừa là công cụ hữu hiệu trong việc xử lý và thu thập thông tin ngược. Bởi giáo viên sẽ kiểm tra được việc chuẩn bị bài, kiểm tra được sự nhạy bén trong tư duy của học sinh. Đồng thời rèn luyện tính tự lập suy nghĩ, trình bày, nhận xét, tổng hợp kiến thức. Phương pháp này cũng giúp các em tự kiểm tra được khả năng học tập của mình. Qua đó giáo viên sẽ đánh giá chất lượng học tập của học sinh được chính xác.

PHƯƠNG PHÁP 2:

TỔ CHỨC THẢO LUẬN NHÓM

Hiện nay trong dạy học có nhiều phương pháp và hình thức dạy học đã được nhiều giáo viên áp dụng nhằm phát triển tư duy người học. Trong số đó, hình thức tổ chức học tập theo nhóm đã và đang được vận dụng. Song qua dự giờ, thăm lớp đồng nghiệp, tôi nhận thấy những hạn chế trong dạy học theo nhóm ở một số lớp như:

- Sử dụng dạy học theo nhóm tùy tiện, không có sự lựa chọn thích hợp.
- Trong hoạt động nhóm chỉ có một số em tham gia, số còn lại không tham gia hoặc tham gia không tích cực: Hoạt động nhóm chỉ tập trung ở một số đối tượng khá giỏi còn một số học sinh khác thì lợi dụng hoạt động nhóm để chơi.

- Giáo viên cho học sinh tiến hành thảo luận nhóm nhưng không quy định rõ thời gian thảo luận vì vậy học sinh vẫn lơ đãng như khi đã nhận nhiệm vụ.

- Việc áp dụng phương pháp thảo luận nhóm còn mang nặng tính hình thức, chiếu lệ. Nhiều giáo viên quan niệm và hiểu rằng muốn đổi mới phương pháp dạy học là bắt buộc phải sử dụng hình thức thảo luận nhóm... nên bất kỳ tiết dạy nào hoặc khi có giáo viên dự giờ, thăm lớp là sử dụng đến thảo luận nhóm mà chưa thực sự chú ý đến hiệu quả của nó mang lại như thế nào.

- Nội dung vấn đề thảo luận giáo viên đưa ra chưa phù hợp với khả năng, chưa kích thích được hứng thú của học sinh. Nếu vấn đề thảo luận nhóm quá dễ, quá thấp sẽ làm học sinh chủ quan, không làm việc. Ngược lại, vấn đề đưa ra quá khó, quá cao thì học sinh không thể tranh luận để giải quyết được.



Xuất phát từ thực tế giảng dạy, tôi đã **thành lập nhóm học** cụ thể như sau:

*** Xác định số lượng học sinh trong nhóm:**

Số lượng học sinh trong nhóm phụ thuộc vào nội dung bài học cũng như các tư liệu đề dùng. Đối với những câu hỏi dễ, tôi cho học sinh thảo luận nhóm đôi (mỗi nhóm 2 học sinh), câu hỏi khó tôi cho học sinh thảo luận nhóm lớn (mỗi nhóm 4 - 5 học sinh).

Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6

** Lựa chọn các thành viên vào nhóm :*

Tôi sắp xếp các thành viên vào một nhóm, sao cho càng đa dạng càng tốt. Nhóm hoạt động có hiệu quả là nhóm gồm các thành viên có năng lực đa dạng: khả năng nhận thức cao, trung bình và thấp. Mỗi nhóm có từ 3 - 4 em trở lên.

** Xác định thời gian duy trì nhóm :*

Giáo viên định lượng thời gian thảo luận khoảng từ 2-5 phút tùy thuộc vào nội dung vấn đề trong bài dạy.

** Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm:*

Các thành viên trong nhóm cần có nhiệm vụ, vai trò rõ ràng. Vai trò của các thành viên trong một nhóm bao gồm:

+ *Nhóm trưởng:* có nhiệm vụ hướng dẫn các thành viên tham gia vào hoạt động, tóm tắt những vấn đề trao đổi, thống nhất ý kiến của nhóm, giải quyết các "mâu thuẫn" trong quá trình hoạt động nhóm. Với vai trò này học sinh cần có nhiều năng lực hơn, đặc biệt là năng lực quản lí.

+ *Thư kí ghi chép và tóm tắt các ý kiến.*

+ *Báo cáo viên thay mặt nhóm báo cáo kết quả hoạt động của nhóm.*

Vận dụng phương pháp thảo luận nhóm như vậy sẽ kích thích tư duy cho học sinh. Phương pháp này mang lại cho học sinh cơ hội thuận lợi để làm quen với nhau, khơi dậy sự gắn bó với tập thể.,. Đồng thời, tạo nhiều cơ hội cho các em học hỏi. Những học sinh nhút nhát thường ít phát biểu trong lớp, sẽ có môi trường tốt để động viên các em tham gia. Ở hoạt động này các lỗi sai đều được giải đáp, học sinh tự sửa lỗi và dạy



lẫn nhau trong bầu không khí rất thoải mái. Học sinh có thể cùng nhau đạt được những điều mà các em không thể làm được một mình. Việc tổ chức hoạt động nhóm thành công hay không là phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó một phần lớn quyết định là vấn đề nhận thức, năng lực và nghệ thuật sư phạm của người giáo viên.

*Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh
trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6*

Dạy học theo nhóm là hình thức giảng dạy đặt học sinh vào môi trường học tập tích cực, trong đó học sinh được tổ chức thành nhóm một cách thích hợp. Việc rèn cho các em các kỹ năng học hợp tác nhóm là hết sức cần thiết, tạo điều kiện để các em có nhiều cơ hội giao lưu, học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, góp phần vào việc giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh.

Với tiết dạy này, tôi chia lớp thành 4 nhóm, thời gian thảo luận là 2 phút. Yêu cầu học sinh thảo luận với 2 câu hỏi sau:

Quan sát bảng hệ thống hãy so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa các thể loại truyện dân gian.

+ Nhóm 1 + 2: So sánh sự giống và khác nhau giữa truyện Truyền thuyết và truyện Cổ tích?

+ Nhóm 3 + 4: So sánh sự giống và khác nhau giữa truyện Ngụ ngôn và truyện Cười?

➤ Các nhóm dựa vào bảng sau để thảo luận và trình bày .

THẢO LUẬN NHÓM



So sánh sự giống và khác nhau giữa các thể loại truyện dân gian ?

- **Nhóm 1 + 2: Giữa Truyền thuyết và Cổ tích?**
- **Nhóm 3 + 4: Giữa truyện Ngụ ngôn và truyện Cười?**

Thông qua hoạt động nhóm, học sinh chủ động tiếp nhận kiến thức, giờ học trở nên sôi nổi hơn. Để đạt điều này, giáo viên phải tạo những tình huống có vấn đề để gợi mở suy nghĩ của học sinh, học sinh sẽ cố gắng khám phá tìm hiểu vấn đề. Từ đó học sinh tranh luận, thảo luận bảo vệ ý kiến của mình khi có những ý kiến trái ngược nhau. Lưu ý là phải tạo điều kiện để các em lựa chọn cách hiểu và hướng dẫn đến ý kiến đúng một cách kịp thời, phù hợp.

PHƯƠNG PHÁP 3:

TỔ CHỨC TRÒ CHƠI

Trò chơi vừa là một hoạt động giải trí vừa là một phương pháp giáo dục. Giáo dục bằng trò chơi là một phương pháp đã được nhiều nền giáo dục tiên tiến trên thế giới vận dụng. Lồng ghép trò chơi trong dạy và học môn Ngữ văn, kết hợp với những phương pháp dạy học khác sẽ có ý nghĩa tích cực đối với yêu cầu đổi mới hiện nay. Giải pháp này sẽ làm thay đổi không khí căng thẳng trong các giờ học, tăng thêm hứng thú cho người học, học sinh sẽ chú ý hơn, chủ động hơn trong chuẩn bị, mạnh dạn hơn trong đề xuất ý kiến của mình. Mà hứng thú và chủ động trong học tập là sự khởi đầu tốt cho việc nắm bắt kiến thức, hình thành kỹ năng và phát triển nhân cách ở học sinh.

Khi sử dụng hình thức lồng ghép trò chơi trong dạy và học Ngữ văn, giáo viên cần chú ý đến đặc thù của từng phân môn; lưu ý mối quan hệ giữa trò chơi với hệ thống câu hỏi; vận dụng linh hoạt, hợp lý, đúng mức và đúng lúc để không xáo trộn nhiều không gian lớp học, nhanh chóng ổn định lớp học khi trò chơi kết thúc; trò chơi phải phù hợp với nội dung, mục tiêu cần đạt, không vận dụng cho tất cả các tiết học, đôi khi gây phản cảm, phản tác dụng; trò chơi bao giờ cũng kết thúc bằng thưởng cho người (đội) thắng sao cho nhẹ nhàng mà dí dỏm, tế nhị.

Một số trò chơi có thể vận dụng lồng ghép trong dạy học Ngữ văn như: trò chơi phát động, trò chơi hoạt động, trò chơi luyện trí, trò chơi chú ý và quan sát, trò chơi huy động kiến thức, trò chơi vận dụng kiến thức... Việc đặt tên trò chơi cũng phải theo nguyên tắc vừa phù hợp, vừa kích thích sự tò mò của các em. Ví dụ: *Ai nhanh hơn? Họ đang nói gì?, Đi tìm bí mật bức tranh, Ô chữ, Đoán câu, Hiểu ý đồng đội, Tiếp sức*... Giáo viên có thể tự sáng tạo ra những trò chơi sao cho phù hợp với tiết học.

Với tiết này, tôi thiết kế trò chơi: **“Tiếp sức”** cụ thể:

- * Chuẩn bị: { - Túi đựng thẻ, thẻ gắn.
 { - Phiếu học tập + bút dạ.

ÔN TẬP TRUYỆN DÂN GIAN		
Túi đựng thẻ (A)		Túi đựng thẻ (B)
1.....	1. Bảng thống kê thẻ loại và tên truyện dân gian đã học	1.....
2.....	<u>Bảng 1</u> <u>Bảng 2</u>	2.....
3.....		3.....

*Một số phương pháp tạo hứng thú học tập cho học sinh
trong giờ “Ôn tập truyện dân gian” – Ngữ văn 6*

- Tôi chia lớp thành 2 đội, thực hiện trò chơi gắn thẻ trong vòng 2 phút:
- + Đội 1 (tổ 1,2) – 10 thẻ có những tên truyện sau: Truyền thuyết + Cổ tích.
 - + Đội 2 (tổ 3,4) – 6 thẻ có những tên truyện sau: Ngụ ngôn + Truyện cười.

GV hướng dẫn HS luật chơi và Hướng dẫn HS thi gắn thẻ: Khi có hiệu lệnh của giáo viên thì học sinh ở mỗi đội sẽ lên gắn thẻ. HS 1 gắn thẻ xong về chỗ thì học sinh 2 mới được lên gắn tiếp. Lần lượt gắn cho đến khi hết thẻ.

- + Đội 1 - lấy thẻ ở túi đựng thẻ (A) – gắn vào cột (3).
- + Đội 2 - lấy thẻ ở túi đựng thẻ (B) – gắn vào cột (3).

Sau khi các đội thực hiện xong giáo viên cùng học sinh nhận xét đánh giá, đội nào gắn đúng theo thứ tự các truyện ít sai thì thưởng điểm cho đội đó.

Lựa chọn và sắp xếp tên những truyện dân gian (theo thể loại) đã học trong SGK Ngữ văn 6- Tập 1.

TRÒ CHƠI TIẾP SỨC

Tên truyện dân gian	Truyện thuyết	Con Rồng, cháu Tiên; Bánh chưng, bánh giầy; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích Hồ Gươm;
	Truyện cổ tích	Thạch Sanh; Em bé thông minh; Ông lão đánh cá và con cá vàng; Cây bút thần;
	Truyện ngụ ngôn	Ếch ngồi đáy giếng; Thầy bói xem voi; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng
	Truyện cười	Treo biển; Lợn cưới, áo mới; Đeo cà giữa đường

Hình thức trò chơi này lôi cuốn và hấp dẫn học sinh. Giúp các em có những giây phút “**học mà chơi – chơi mà học**” vừa bổ ích vừa lí thú. Đồng thời, Sử dụng phương pháp này giáo viên sẽ dễ dàng khắc sâu kiến thức cho học sinh. Lôi cuốn được mọi đối tượng học sinh. Lớp học trở lên sôi nổi. Đây là phương pháp vô cùng hiệu quả. Đặc biệt, giáo viên sẽ khắc phục được thái độ thờ ơ, lãnh đạm, thụ động của học sinh; dần dần học sinh sẽ tích cực chủ động hơn trong việc chuẩn bị bài, giúp học sinh lĩnh hội kiến thức bằng con đường ngắn nhất và tự nhiên nhất, vận dụng kiến thức Ngữ văn trong học tập và đời sống.

PHƯƠNG PHÁP 4:

PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG VIÊN, KHÍCH LỆ

Nhà giáo Mararengo từng nói: *“Mỗi học sinh không phải là cái hũ để chúng ta đổ đầy nước, mà mỗi học sinh là một bó đuốc mà ta phải thắp cho sáng rực”*. Với học sinh, các em thường rất thích khi được thầy cô khen ngợi, cổ vũ. Những lúc đó, các em thấy được tôn trọng và nhận ra được cô đã thấy sự cố gắng của mình. Từ đó các em sẽ thấy mình lớn hơn và sẽ có thêm niềm say mê, yêu thích học. Nhất là các em học yếu hay những em hay mặc cảm, tự ti thì chỉ cần một lời khen ngợi khích lệ đúng lúc của cô sẽ giúp các em tự tin lên nhiều.

Lời nhận xét bài làm của các em cũng cần phải cân nhắc nhận xét có chừng mực. Khuyến khích động viên các em, tránh chỉ có chê sẽ khiến các em nản, ngại học. Khi các em phát biểu sai hoặc chưa thật chính xác nên nhận xét và sửa lại với thái độ nhẹ nhàng, lịch sự, tránh giễu cợt hay chỉ trích làm các em bị thương tổn.

Trong quá trình giảng bài, tôi nêu câu hỏi nếu có nhiều học sinh xung phong phát biểu và trả lời đúng thì đó là điều rất thành công. Nhưng ngược lại nếu có em trả lời sai, tôi sẽ động viên: “ Em đã rất tự tin trả lời câu hỏi, điều đó chứng tỏ em rất tập trung chú ý, tiếc rằng câu trả lời của em chưa chính xác. Em hãy cố gắng ở câu hỏi sau”. Hoặc khích lệ các em bằng điểm số khi các em có câu trả lời đúng.

Việc thân thiện và quan tâm của thầy giúp học sinh khát khao học tập, noi theo tấm gương của thầy. Bởi người thầy không chỉ hướng dẫn kiến thức cho học sinh mà còn biết giao lưu, gần gũi với trò. Có như vậy, giờ Ngữ văn mới thực sự hấp dẫn với học sinh, và người thầy dạy sẽ trở thành thần tượng của các em. Cũng chính vì thế mà hiện nay ngành giáo dục đã và đang phát động phong trào *“ Trường học thân thiện, học sinh tích cực”* và *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng để học sinh học tập và noi theo”*. Điều đó đã khẳng định vai trò rất quan trọng của thầy cô giáo.

Ý thức được điều đó nên tôi luôn đề ý và khen ngợi kịp thời cả những thành tích còn chưa nhiều, chưa thật nổi bật của các em. Từ đó chấp cho các em đôi cánh tự tin và ước mơ để mạnh dạn khám phá sự hiểu biết một cách chủ động và sáng tạo.

III/ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC :

Qua thực hiện các biện pháp đã nêu, tôi đã nhận thấy các em học sinh có nhiều tiến bộ rõ rệt. Các em yêu thích học văn, hăng hái phát biểu. Đồng thời xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò. Giờ văn không phải là nỗi khiếp sợ mà là sự giao hòa, sự đối thoại song phương giữa thầy và trò. Đặc biệt, chất lượng bộ môn tôi dạy được tăng lên một cách rõ rệt. Số lượng học sinh khá giỏi chiếm tỉ lệ cao hơn so với các năm học trước.

- Cũng chính nhờ vận dụng phương pháp trên, chỉ trong thời lượng ôn tập theo PPCT mà chúng tôi đã chuyển tải hết các nội dung chương trình yêu cầu. Bên cạnh đó học sinh học lại không cảm thấy quá tải, ngược lại rất thích thú, không khí lớp học vui và có chất lượng: Học sinh được thực hành luyện tập nhiều, hình thức luyện tập khá phong phú không có cảm giác đơn điệu, học sinh hiểu sâu và nhớ lâu, tư duy tốt. Chính nhờ sự chuẩn bị tiết dạy ôn tập chu đáo, qua nhiều đối tượng học sinh khi ôn tập tay nghề của tôi cũng vững vàng hơn, đúc rút được nhiều kinh nghiệm hơn .

- Với tổ chuyên môn mà tôi phụ trách, tôi cũng đã triển khai chuyên đề này tới các thành viên trong tổ cùng trao đổi rút kinh nghiệm thống nhất thực hiện cách ôn tập theo phương pháp này.

*** Kết quả cụ thể:**

1/ Về chất lượng cuối năm học:

LỚP	KẾT QUẢ MÔN NGỮ VĂN				
	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	YẾU	KÉM
6A2	20/46	18 /46	8 /46	0 /46	0
8A1	28/46	16/46	2/46	0/46	0
8A2	20/41		4/41	0/41	0

2/ Về sở thích môn học:

LỚP	YÊU THÍCH	KHÔNG THÍCH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
6A2	34/46	0/46	12/46
8A1	38/46	0/46	8/46
8A2	31/41	0/41	10/41

PHẦN C – KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I/ NHỮNG KẾT LUẬN CƠ BẢN CỦA ĐỀ TÀI:

Qua thực tế nghiên cứu và thực hiện các phương pháp khi dạy tiết “**Ôn tập truyện dân gian- Ngữ văn 6**” như trên, bản thân tôi đã rút ra những kinh nghiệm thực tế rất khả thi khi áp dụng phương pháp này :

- Để thực hiện tốt tiết Ôn tập mà SKKN đã nêu, giáo viên cần phải nắm vững kiến thức trọng tâm bài ôn tập, định hướng yêu cầu thực hành để dẫn dắt học sinh chuẩn bị chu đáo.

- Xác định như thế, ta sẽ xây dựng phương pháp, hệ thống câu hỏi, trò chơi phù hợp với từng phần ôn tập.

- Trong quá trình thực hiện tiết ôn tập, ta cần phải kiểm tra quá trình chuẩn bị bài của học sinh và có khen thưởng hoặc phê bình kịp thời. Nhất là thường xuyên kiểm tra học sinh TB - Yếu, tạo cho các em có thói quen chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Có như thế thì tiết ôn tập mới diễn ra thành công và đảm bảo thời gian.

- Khi xây dựng các dạng câu hỏi thì phải xây dựng từ câu hỏi phát hiện đến nâng cao và dạng câu hỏi mang tính hệ thống, khái quát. Cần chú ý các câu hỏi phát huy trí sáng tạo của học sinh. Nhất là dạng câu hỏi so sánh, liên hệ ...

- Bên cạnh đó, công việc quan trọng mà giáo viên cần chuẩn bị đó là: Phiếu học tập, bảng biểu, trò chơi Để việc sử dụng bảng biểu, máy chiếu, trò chơi... được thuận thực thì giáo viên phải tổ chức thường xuyên trong các tiết học chứ không phải đợi đến thao giảng hoặc hội thi mới sử dụng....).

- Để dành nhiều thời gian cho thực hành, giáo viên không nên ghi bảng nhiều. Phần nội dung kiến thức nên trình bày bằng sơ đồ hệ thống hoá kiến thức.

Muốn giờ dạy thực sự có hiệu quả, mỗi giáo viên phải tự trau dồi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đầu tư soạn giảng khoa học, vận dụng phương pháp dạy học hợp lý, phù hợp với đối tượng học sinh; một lòng yêu nghề, nhiệt tình tâm huyết với nghề, quý mến học sinh, mong học sinh tiến bộ ...Tất cả những điều đó mới tạo nên một tiết dạy thành công. Có như vậy ngành giáo dục sẽ ngày càng có nhiều thầy cô giỏi, học trò giỏi đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập hiện nay.

Qua việc sử dụng phương pháp dạy học này, tôi thấy học sinh học tập sôi nổi hơn, hào hứng hơn. Các em nắm các kiến thức của tiết học nhanh hơn, lâu hơn. Không những thế còn phát huy được tính chủ động, tích cực, khả năng sáng tạo của học sinh. Đặc biệt, học sinh có tâm thế chờ đợi tiết Ngữ văn. Giờ học không còn căng thẳng, khô khan và nhàm chán. Và đó chính là động lực giúp tôi tự tin, yêu nghề và ngày càng tâm huyết với công tác « **Trồng người** » hơn.

II/ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ TỪ KẾT QUẢ CỦA ĐỀ TÀI:

Để công tác giảng dạy bộ môn Ngữ văn có hiệu quả cao, tôi có một số kiến nghị sau đây:

*** Đối với giáo viên:**

- Tăng cường tổ chức nhiều phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh để tạo hứng thú học tập của học sinh.

- Tích cực dự giờ và trao đổi với đồng nghiệp để có phương pháp và kỹ năng giảng dạy.

- Tăng cường giao tiếp giữa thầy và trò tạo mối quan hệ gần gũi trong quá trình giảng dạy.

*** Đối với nhà trường:**

- Phòng thư viện nhà trường không những có đủ về số lượng mà còn phong phú về sách tham khảo...cho giáo viên và học sinh.

- Khuyến khích, động viên giáo viên trao đổi sáng kiến kinh nghiệm về vấn đề nâng cao chất lượng dạy và học.

*** Đối với Phòng Giáo dục:**

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên các trường THCS.

- Tổ chức nhiều chuyên đề để giáo viên có nhiều cơ hội học tập về kỹ năng và phương pháp giảng dạy.

Trên đây là những kinh nghiệm từ thực tế giảng dạy của tôi. Trong quá trình thực hiện chuyên đề này, tôi đã được các đồng chí trong tổ chuyên môn đóng góp ý kiến quý báu, tuy nhiên cũng khó tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong Hội đồng xét duyệt SKKN các cấp góp ý để SKKN của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn và kính chúc sức khỏe các đồng chí !

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2017

Tôi xin cam đoan đây là đề tài nghiên cứu do tôi thực hiện, không sao chép nội dung của người khác.

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thiết kế hệ thống câu hỏi Ngữ văn – Trần Đình Chung.
2. Đổi mới phương pháp dạy học ở bậc THCS – GS – TS Trần Bá Hoành.
3. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên THCS môn Ngữ văn.
4. Đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn – Trần Đình Sử.
5. Sách giáo khoa + Sách giáo viên Ngữ văn 6
6. Tạp chí Giáo dục, Báo Thanh niên, Dạy và học ngày nay



Năm 2012, Báo *Thanh Niên* đã có nhiều bài viết phản ánh những vấn đề của việc dạy và học môn văn trong trường phổ thông